



Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng
Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Issued in association with Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Công ty Quản lý quỹ: | Công Ty CP Quản lý quỹ đầu tư FPT |
| Fund Management Company: | FPT Fund Management Joint Stock Company |
| 2. Ngân hàng giám sát: | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành |
| Supervisory Bank: | Bank for Investment and Development of Vietnam - Hathanh branch |
| 3. Tên Quỹ: | Quỹ ETF FPT CAPITAL VNX50 |
| Fund name: | FCAP VNX50 |
| 4. Kỳ báo cáo: | 28/05/2025 |
| Reporting period: | 28/05/2025 |
| 5. Ngày lập báo cáo: | 29/05/2025 |
| Reporting date: | 29/05/2025 |

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No.	Chi tiêu Criteria	Kỳ báo cáo This period 28/05/2025	Kỳ trước Last period 27/05/2025
1	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value của Quỹ ETF of the ETF Fund		
1.1	trên một lô chứng chỉ quỹ ETF per lot of ETF Fund Certificate	79,676,950,696	79,855,509,792
1.2	trên một chứng chỉ quỹ per ETF Fund Certificate	1,306,179,519	1,309,106,717
1.3		13,061.79	13,091.06

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành
Đàm Tú Anh
Phó Giám đốc Phòng Giao dịch và dịch vụ chứng khoán

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company



Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư FPT
Nguyễn Thanh Long
Phó Phòng Đầu tư